

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Các Điều 463; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn T**; Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

* *Bị đơn*: Vợ chồng ông **Phạm C**; Sinh năm: 1983

Bà **Lại M**; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng ông Phạm C, bà Lại M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn T tổng số tiền là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng) theo phân kỳ trả nợ như sau:

- Lần 1: Đến hết tháng 12/2020 vợ chồng ông C, bà M có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Lần 2: Đến hết tháng 12/2021 vợ chồng ông C, bà M có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Lần 3: Đến hết tháng 12/2022 vợ chồng ông C, bà M có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí:

Ông Nguyễn T phải nộp 712.500đ (Bảy trăm mười hai ngàn năm trăm đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 1.725.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010268 ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông T số tiền 1.012.500đ (Một triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí.

Vợ chồng ông Phạm C, bà Lại M phải nộp 712.500đ (Bảy trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Phượng